

I. BÁO CÁO ĐIỀU TRA THỰC ĐỊA TẠI HÀ TĨNH

Người thực hiện: ThS. NGUYỄN XUÂN THẠCH

2.1. Các hoạt động nghiên cứu được thực hiện

- **Địa điểm nghiên cứu:** Xã Yên Hồ - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh
- **Thời gian nghiên cứu:** Từ 25-28/11/2013
- **Các hoạt động được tiến hành:**
 1. Làm việc với ban lãnh đạo UBND xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thành phần tham dự có nhóm nghiên cứu Việt Nam, nhóm nghiên cứu Đan Mạch và các cán bộ lãnh đạo của UBND, gồm: Anh Hải – Chủ tịch UBND; Anh Hùng – Phó chủ tịch UBND; Anh Liên – Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch MTTQ; Chủ tịch hội phụ nữ; Bí thư Đoàn thanh niên, Trưởng các ban ngành trong UBND xã; Anh Bùi Văn Phong – cán bộ phòng nông nghiệp huyện Đức Thọ.
 2. 03 phỏng vấn sâu cán bộ lãnh đạo UBND xã: Anh Hải – chủ tịch UBND; Anh Bùi Xuân Quý – cán bộ địa chính, quản lý đất đai; Anh Lê Hồng Anh – cán bộ nông nghiệp, khuyến nông. Các phỏng vấn được thực hiện tại văn phòng UBND.
 3. 04 phỏng vấn sâu người cao tuổi địa phương có kinh nghiệm trong sản xuất và canh tác nông nghiệp, kinh nghiệm trong ứng phó với thiên tai, bão lũ. Các phỏng vấn được thực hiện tại các hộ gia đình trong xóm 5.
 4. 06 phỏng vấn sâu đại diện các hộ gia đình trong xóm 5 (địa bàn nghiên cứu được chọn từ điều tra định lượng), gồm: 02 hộ khá giả, 02 hộ có mức sống trung bình và 02 hộ nghèo. Các phỏng vấn được thực hiện tại nhà của các hộ gia đình.
 5. 01 TLN đại diện các hộ gia đình có hoạt động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. TLN được thực hiện theo phương pháp PRA và diễn ra tại nhà văn hoá thôn 5.

Bảng 1. Mô tả mẫu điều tra định tính tại xã Yên Hồ - huyện Đức Thọ - tỉnh Hà Tĩnh

Làm việc lãnh đạo xã	PVS cán bộ lãnh đạo xã	PVS người cao tuổi	PVS đại diện hộ gia đình	TLN đại diện các hộ gia đình
- Chủ tịch UBND; - Phó chủ tịch UBND; - Phó chủ tịch HĐND; - Chủ tịch	- Ông Hải (chủ tịch UBND xã) - Ông Bùi Xuân Quý (cán bộ địa chính, quản lý	- Ông Nguyễn Xuân Trung (70 tuổi – N) - Bà Trần Thị Kỳ (... tuổi – H) - Ông Trần	- Bà Nguyễn Thị Minh (hộ nghèo – N) - Bà Phạm Thị Tuyết (hộ nghèo – V) - Ông Trần	<i>(Xem biên bản chi Vãn)</i>

<p>MTTQ; - Chủ tịch Hội phụ nữ; - Bí thư Đoàn thanh niên, - Trưởng các ban ngành trong UBND xã; - Cán bộ phòng nông nghiệp huyện Đức Thọ.</p>	<p>đất đai) - Ông Lê Hồng Anh (cán bộ nông nghiệp, khuyến nông)</p>	<p>Văn Ngũ (... tuổi – V) - Bà Vũ Thị Tú (...tuổi – V)</p>	<p>Văn Thân (hộ khá – N) - Bà Phạm Thị Hồng Hạnh (hộ khá – H) - Ông Trần Lô Giang (hộ khá – H) - Ông Võ Đình Dũng (hộ khá – V)</p>	
---	---	--	--	--

1.2. Một số phát hiện ban đầu

- Yên Hồ là xã nằm trong đê nhưng lại thuộc vùng đất trũng, thấp, không có đồi núi. Người dân chủ yếu làm nông nghiệp và các nghề buôn bán nhỏ (mua đi, bán lại). Về trồng trọt, người dân xã Yên Hồ có “nghề” trồng lúa giống mới phát triển trong vài năm trở lại đây và trồng lúa chất lượng cao. Trồng lúa chất lượng cao cho năng suất không cao nhưng cho chất lượng ngon (1996). Việc trồng lúa giống cung cấp cho người dân các xã trong huyện giúp tạo ra giá trị sử dụng đất đai cao hơn. Về chăn nuôi, người dân chủ yếu nuôi bò và lợn.

- Điều kiện sống, sinh hoạt được chính bà con đánh giá là có một số thuận lợi hơn so với địa phương khác, người dân đầu tư nhiều cho con em đi học và giải quyết được vấn đề việc làm, sức ép đối với một địa phương có diện tích đất canh tác bình quân đầu người không cao. Những người con “thoát ly” đi học và làm việc bên ngoài sau đó lại mang nguồn lợi về kinh tế, chuyển tiền về cho gia đình. Một số hộ gia đình đã cho con em đi xuất khẩu lao động, làm việc trong các doanh nghiệp.

- GDP bình quân đầu người đã đạt 18 triệu vào năm 2013. Cơ cấu sản xuất: 55-60% các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, 20% làm tiểu thủ công nghiệp, 30% làm dịch vụ.

- Trồng lúa giống và lúa chất lượng cao được phát triển từ năm 1996 (50% - 50%). Đây là nguyện vọng của bà con trong xã đề nghị lãnh đạo xã liên hệ với công ty giống cây trồng của huyện để phát triển mô hình này. Việc trồng lúa giống đòi hỏi người dân phải tuân thủ nghiêm ngặt lịch thời vụ, tuân thủ các quy định tại được giống mới, có

chất lượng tốt. Ngoài ra, còn có địa hình và thổ nhưỡng phù hợp mới làm được lúa giống. Vì vậy, các xã lân cận muốn làm mà cũng chưa làm được.

- Hệ thống thủy lợi qua trạm bơm Linh Cảm nên nguồn nước dùng cho canh tác rất bị phụ thuộc. Hệ thống kênh mương chưa được khép kín và bê tông hoá vì làm vậy rất tốn kém trong khi xã không có ngân sách. Mới chỉ có 1,2km/23km kênh mương nội đồng của xã được bê tông hoá. 21,8km là kênh gạch và 4-5km là kênh đất.

1.2.1. Tác động của bão lũ đến Yên Hồ

Yên Hồ hiện đang phải chịu tác động tiêu cực của bão lũ, đặc biệt ngập úng và xâm nhập mặn nguồn nước tới đời sống, hoạt động sản xuất, canh tác. Bên cạnh những tác động mang tính tiêu cực, tại Yên Hồ, khảo sát cũng cho thấy có những tác động tích cực từ hiện tượng xâm nhập mặn gia tăng tại cửa sông. Khảo sát thực địa ban đầu cho thấy một số kết quả về tác động của bạo, lụt và xâm nhập mặn như sau:

- Là xã là nằm trong đê nhưng thuộc vùng trũng, có cống Trung Lương, nước đổ về rồi mới thoát ra ngoài sông
- Mùa mưa lũ thì mưa lũ thất thường, mùa khô thì khô hạn nhiều hơn. Mức độ nhiễm mặn ngày một gia tăng do nguồn nước bơm lên từ sông qua 2 trạm bơm. Xâm nhập mặn từ nguồn nước ảnh hưởng tới hơn 50% diện tích đất canh tác.
- Mưa bão lũ gây thiệt hại nặng nề cho các công trình công cộng như đường giao thông, hệ thống kênh mương (do chưa được bê tông hoá, chủ yếu vẫn là hệ thống kênh mương đất).
- Mưa bão lũ gây ảnh hưởng đến lương thực của người dân, thóc gạo dự trữ thường bị ướt. Những cây trồng đang canh tác chưa thu hoạch thường bị thối, mọc mầm. Nếu lũ về sớm, có thể tới 70% diện tích canh tác sẽ bị mất.
- Khi lũ về, sinh hoạt và đi lại của bà con trở nên khó khăn. Sau lũ môi trường bị ô nhiễm, dịch bệnh phát sinh.
- Hiện tượng lốc xoáy xuất hiện gần đây, bóc mái tôn nhà, bay mái ngói, cây trồng bị gãy nát.
- Lụt nặng năm 2010, nước vào nhà, đồ đạc trong nhà bị ướt, hoa màu hồng, cá bị trôi ra ngoài, gà vịt cũng chết. Chỉ riêng trâu bò di chuyển lên đê nên ít bị thiệt hại.
- Mức độ xâm nhập mặn tăng làm con rươi cũng vào nhiều hơn. Bà con cứ thấy nếu 21,22/9 âm lịch mà có mưa thì được mùa rươi. Có nhà khi nước lên, đi hốt rươi, thu hoạch được 6-7 triệu tiền bán rươi..

1.2.2. Một số ứng phó tại cộng đồng

Tương tự như các địa phương khác, khi có bão lũ, cộng đồng và chính quyền đã phải triển khai các ứng phó để tự bảo vệ mình. Những ứng phó đối với sản xuất canh tác

nông nghiệp, những ứng phó với các hoạt động sống hàng ngày và mối quan hệ giữa chính quyền với các hộ gia đình là những nội dung được tìm thấy. Cụ thể:

+ Ứng phó trong sản xuất, canh tác

- Sử dụng các giống lúa ngắn hạn và trung hạn. Rút từ 160 ngày xuống 120 ngày với vụ Xuân. Vụ hè thu chọn giống 90-95 ngày thay cho giống 100-120 ngày.
- Vụ Xuân không cấy đầu lịch, không cấy cuối lịch mà cấy trung lịch. Bơm nước vào những chân ruộng vùng trũng để cấy trước. Lúa sẽ chín trước và thu hoạch trước. Cách làm này tránh gây thiệt hại lên tới 70%. Vụ hè thu nhất định phải thu hoạch trước 30/9, nếu trễ muộn hơn, chắc chắn sẽ bị thiệt hại do lũ về.
- Người dân ở đây tập trung cấy trồng vào vụ hè thu, vụ đông xuân thì có thể "nghỉ ngơi".
- Khi lụt, hầu như nhà nào cũng dùng thuyền cho đi lại. Khi đi cấy thì dùng ủng cao su cao đến tận ngang đùi, để tránh tiếp xúc với nước, tránh bị bệnh ngoài da.

+ Ứng phó trong các sinh hoạt hàng ngày

- Chằng chống lại nhà cửa bằng các cọc tre, các bao cát đặt trên mái nhà. Dùng tre kèo thành chóp nón.
- Dùng tre để làm thành các giàn giáo, sau đó nâng cao đồ đạc lên.
- Dùng tre đóng thành các bè mảng để di chuyển khi có lụt.
- Sửa chữa lại nhà cửa, nâng nền nhà, nâng cột nhà.
- Làm thêm gác xếp, trạn ở trên trần để cất trữ đồ. Khi lũ lụt về thì con người có thể lên trên đó ngủ.

+ Quan hệ giữa chính quyền và các hộ gia đình trong ứng phó

- Phối hợp giữa chính quyền và người dân trong lập kế hoạch canh tác, nghĩa là kết hợp giữa các thông tin khoa học mà chính quyền có được với kinh nghiệm canh tác thực tế của người dân.
- Các hộ gia đình đoàn kết trong phòng chống lũ lụt theo tinh thần tương thân, tương ái.
- Chính quyền ban hành các chính sách giúp người dân vượt qua khó khăn: giảm các khoản thu, hỗ trợ nhân lực giúp chuẩn bị phòng tránh hoặc khắc phục hậu quả sau bão lũ.
- Chính quyền đưa ra chính sách và thực hiện di dời các hộ dân ở ngoài đê vào vùng trong đê sinh sống. 130 hộ dân đã có 60 hộ thuộc diện hộ nghèo được di dời dưới sự hỗ trợ của chính quyền xã trong tổng số 110 hộ đã di dời.
- Quỹ phòng chống thiên tai được thành lập với sự đóng góp của người dân, 50% trích về huyện, 50% để lại chi tại xã. Tuy nhiên trong tổng ngân sách xã, kinh phí chi cho phòng chống bão lũ chiếm khoảng 5% (10 triệu/năm).

1.2.3. Kiến thức bản địa trong sản xuất và canh tác liên quan đến BDKH

Trong quá trình ứng phó với những hiện tượng thiên tai, bão lũ, người dân Yên Hồ, Hà Tĩnh đã tích lũy được những kinh nghiệm mang tính bản địa cũng như những kiến thức về dự báo thời tiết được truyền miệng từ đời này sang đời khác. Kiến thức bản địa ở đây có thể tạm phân thành kinh nghiệm dự báo thời tiết và kinh nghiệm trong ứng phó với bão lũ trong canh tác nông nghiệp.

+ Kinh nghiệm trong dự báo thời tiết

- Người dân ở Yên Hồ vẫn căn cứ vào những hiện tượng thời tiết trước để dự đoán tình hình thời tiết sau. Ví dụ như: trời mưa hừng nắng là chuẩn bị có bão hay có gió mùa về. Rét, có gió nồm thì chuẩn bị có nắng hanh...
- Người dân cũng căn cứ vào những dấu hiệu sinh trưởng của thực vật trong tự nhiên như xem các ngấn trên lá của cây cỏ gà được hình thành để dự đoán số trận lũ sẽ về và các mức nước lũ, cây ngải tướng quân ra hoa, măng tre mọc chui vào trong bụi tre, cây cọ có nhiều hay ít quả... để dự báo thời tiết sắp có mưa lớn, có bão.
- Người dân Yên Hồ cũng căn cứ vào những dấu hiệu "sinh hoạt" của các loài động vật, côn trùng để xác định các hiện tượng thời tiết sắp đến. Ví dụ như con mối bay ra khỏi tổ, cách bay lượn của con chuồn chuồn, con cá ro rẫy trên ruộng.

+ Kinh nghiệm ứng phó với bão lũ trong canh tác nông nghiệp

- Để ứng phó với bão lũ, bà con đã có kiến thức và kinh nghiệm thay đổi phương thức sản xuất, canh tác: dùng giống lúa mới, ngắn ngày, chọn những loại cây trồng thích ứng được với lụt, ngập nước, phân chia lại thời vụ, tránh canh tác trong mùa mưa lũ.
- Người dân Yên Hồ cũng đã dùng những kiến thức dự báo thời tiết để dự tính kế hoạch canh tác, khai thác thủy sản.
- Người dân có kiến thức và kinh nghiệm sử dụng các nông cụ, trang thiết bị phục vụ canh tác trong mùa mưa lũ: sử dụng ủng cao su cao đến ngang người, sử dụng ni-lông tránh rét cho mạ, đây là một kinh nghiệm mới không thấy ở Hưng Nhân – Nghệ An.
- Bà con có kinh nghiệm "sống chung" với bão lũ, ngập lụt trong gia đình như mua thuyền, nâng cao nền nhà, cột nhà, làm trạn trên trần nhà, chằng - cột để tránh bay tốc mái hay đổ nhà.
- Người dân địa phương dùng tre như cho nhiều "phương tiện" ứng phó khi bão lũ về, làm bè mảng phục vụ di chuyển, làm cột chèo chằng chống nhà cửa, làm giàn giáo, giá đỡ để kê đồ đạc. Cây tre mang đặc thù của Việt Nam, và rất phù hợp với điều kiện nguồn kinh phí eo hẹp của các hộ gia đình ở nông thôn. Hiệu quả phòng chống

bão lũ lại rất cao. Tre có đủ có tính mềm để không bị bẻ gãy lẫn tính cứng để chống chịu, nâng đỡ.

+ *Chia sẻ và áp dụng kinh nghiệm bản địa*

Một số kinh nghiệm từ khảo sát thực địa cho thấy:

- Người dân đã có sự chuyển đổi kiến thức, từ những kinh nghiệm không phù hợp sang kinh nghiệm phù hợp và hiệu quả hơn (ví dụ tránh rét cho mạ bằng tro bếp đã chuyển thành tránh rét cho mạ bằng ni-lông).
- Chính quyền đã "nhân rộng" những kinh nghiệm bản địa hiệu quả, Ví dụ "công nghệ" che ni-lông tránh rét cho mạ đã được cơ quan khuyến nông ghi chép lại và có hướng dẫn quy trình, in thành tờ rời phát cho các hộ gia đình chưa biết cách áp dụng.
- Người dân đã áp dụng kiến thức dân gian trong cấy trồng mùa vụ (cụ thể là vụ ngô 2013, nhìn ngắn trên lá cây cỏ gừng hay cỏ chân vịt mà không canh tác).
- Chính quyền xã và người dân cùng áp dụng các kiến thức dự báo thời tiết mang tính dân gian, được đời trước truyền lại, vào việc lập kế hoạch canh tác nông nghiệp – nông lịch.
- Hiện mọi kiến thức bản địa luôn được lưu truyền miệng mà không có ghi chép lại, đây cũng là nét mang đặc tính văn hoá chung của mọi vùng miền ở Việt Nam.

1.2.4. Nhu cầu hỗ trợ

Trong bão lũ, người dân Yên Hồ, Hà Tĩnh có nhận được sự hỗ trợ từ bên ngoài. Tuy nhiên, những hỗ trợ này chủ yếu là đến từ Chính quyền cấp huyện, tỉnh. Yên Hồ chưa nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức địa phương khác. Các hỗ trợ trong bão lũ chủ yếu là lương thực (gạo, mì tôm), thực phẩm (thịt, rau). Hiện, bà con vẫn có những nhu cầu cần thiết được quan tâm:

- Theo nguyện vọng của người dân, họ mong muốn được hỗ trợ bê tông hoá hệ thống mương máng tiêu nước. Hiện ở Yên Hồ, hệ thống mương thoát nước chủ yếu vẫn là mương đất. Tỷ lệ những mương máng được bê tông hoá là rất nhỏ.
- Người dân mong muốn được cung cấp thông tin các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các biện pháp ứng phó. Họ tin rằng những thông tin này sẽ giúp bà con tránh và giảm được các thiệt hại do bão lũ gây ra.
- Khác với Hưng Nhân – Nghệ An và Võ Ninh – Quảng Bình, người dân Yên Hồ không có nhu cầu với các thông tin về dự báo bão lũ vì theo họ hiện những thông tin này đã được cung cấp đủ.